

Bản án số: 15/2023/HSST

Ngày 23 tháng 02 năm 2023

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Ngân

2. Bà Đỗ Thị Trúc Ly

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Hải Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Nguyễn K Đ, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 079302025296; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 21/16 đường Lý P M, Phường BT, Quận B, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi T P (sinh năm 1974) và bà Nguyễn Thị P T (sinh năm 1973); chồng, con: Chưa có. Bị cáo là con D nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 07 tháng 10 năm 2022 và có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Chị Lê Ngọc Q A, sinh năm 2001

Địa chỉ: 80/17 Mạc Đ C, phường ĐK, Quận M, Thành phố H.

- *Người làm chứng:*

1. A Hà Vũ T P, sinh năm 2002

Địa chỉ: 119/6Z Ấp 6, xã X T T, huyện HM, Thành phố H

2. A Nguyễn T D, sinh năm 2001

Địa chỉ: 92 Nguyễn H C, Phường H, quận BT, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, Bùi Nguyễn K Đ biết chị Lê Ngọc Q A bán tai nghe Airpod nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tai nghe của chị Q A để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào ngày 14/11/2021, Đ đặt mua của chị Q A 01 tai nghe Airpod với giá 5.370.000 đồng, chị Q A nhờ bạn là Nguyễn T D đến giao cho Đ, Đ đưa thông tin gian dối là hẹn sẽ chuyển tiền thông qua tài khoản Ngân hàng do không có tiền mặt, chị Q A đồng ý nên Đ nhận hàng và A D ra về. Tuy nhiên, sau đó Đ không thực hiện việc trả tiền cho chị Q A. Đến ngày 10/12/2021, Đ tiếp tục đặt mua thêm 02 tai nghe Airpod 3, có trị giá là 10.000.000 đồng của chị Q A nhưng chị Q A yêu cầu Đ phải trả toán luôn số tiền còn thiếu trước đó, tổng cộng là 15.270.000 đồng thì mới giao hàng; lúc này Đ dùng thủ đoạn gian dối sử dụng ứng dụng chuyển tiền của Ngân hàng Vietcombank đặt lịch hẹn chuyển số tiền 15.270.000 đồng trong tương lai (tương tự với thông báo đã chuyển tiền nhưng trong tài khoản Đ không có tiền để chuyển) từ tài khoản Ngân hàng của Đ vào tài khoản Ngân hàng của chị Q A, Đ chụp hình lại và gửi cho chị Q A, thông báo đã chuyển tiền cho chị Q A. Do không kiểm tra kỹ và tưởng Đ đã chuyển tiền thật, chị Q A nhờ A D đến địa chỉ trước Nhà hàng Runam Dor, địa chỉ số 03 Công xã Paris, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để giao 02 tai nghe Airpod 3 cho thì Đ nhờ bạn là Hà Vũ T P nhận dùm. Sau đó, Phúc giao lại cho Đ thì Đ cho Phúc 01 tai nghe Airpod 3 và Đ giữ lại 01 tai nghe Airpod 3 cho mình. Sau đó chị Q A kiểm tra tài khoản thì không nhận được số tiền Đ gửi hình đã chuyển nên đòi số tiền nêu trên nhưng nhiều lần liên lạc với Đ không được; sau đó chị Q A gặp được Đ nên đòi số tiền nêu trên nhưng Đ không trả và viết một giấy xác nhận nợ cam kết sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền này nhưng vẫn không thực hiện nên chị Q A đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 trình báo sự việc.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTD ngày 04/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND Quận 1, kết luận: 03 cặp tai nghe Airpod 3 có tổng giá trị là 11.550.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Nguyễn K Đ khai nhận một mình thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt 03 cặp tai nghe Airpod 3 của chị Lê Ngọc Q A như đã nêu trên. Lời khai của Đ phù hợp với lời khai bị hại, biên bản đối chất, nhận dạng, kết quả thực nghiệm điều tra, hình ảnh tin nhắn và những tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Vật chứng:

- 03 cặp tai nghe Airpod 3. Đã thu hồi và trả cho bị hại chị Lê Ngọc Q A 01 cặp tai nghe và 01 hộp đựng; còn 02 cặp tai nghe chưa thu hồi được do Đ đã bán 01 cặp lấy tiền tiêu xài hết, 01 cặp Đ làm rơi mất.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo-A12 màu xA đã qua sử dụng, số Imei 1: 869644051846876, số Imei 2: 869644951846868, là điện thoại Đ dùng để thực hiện lệnh chuyển khoản tương lai để thực hiện hành vi chiếm đoạt.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, 64G, số Imei: 353981103599407 là tài sản cá nhân Đ;

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lê Ngọc Q A yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSQ1 ngày 31 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Nguyễn K Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- + Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1; xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tra tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu; lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra (BL 62-64; 281-288), phù hợp với lời khai của bị hại Lê Ngọc Q A (BL 68-70), người làm chứng (BL 65-67) và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào ngày 14/11/2021 và 10/12/2021 tại số 03 Công Xã Paris, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Nguyễn K Đ đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 03 cặp tai nghe Airpod 3 của chị Lê Ngọc Q A có tổng giá trị là 11.550.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây mất an ninh trật tự, an ninh xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Đối với Hà Vũ T P đã giao nộp lại 01 cặp tai nghe Airpod 3; A Phúc không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xử lý đối với Phúc là có cơ sở.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Lê Ngọc Q A có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng là trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị A. Do đó buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo-A12 màu xanh, số Imei 1: 869644051846876, số Imei 2: 869644951846868 do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo: Iphone 11 màu đen, 64G, số Imei: 353981103599407 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 267/2022/PNK-THADS ngày 06/01/2023 - BL172).

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo **Bùi Nguyễn K Đ** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt **Bùi Nguyễn K Đ** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2022.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo-A12 màu xanh, số Imei 1: 869644051846876, số Imei 2: 869644951846868.

Trả lại cho bị cáo Bùi Nguyễn K Đ: 01 điện thoại Iphone 11 màu đen, 64G, số Imei: 353981103599407.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 267/2022/PNK-THADS ngày 06/01/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Ngọc Q A số tiền 8.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu bị cáo thi hành khoản tiền nói trên cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và chịu 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Bùi Nguyễn K Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng